TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 604/2018/QĐST-HNGĐ	*Quận 12, ngày 28 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số 290/2018/TLST-HNGD ngày 20 tháng 3 năm 2018 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" giữa:

- *Người yêu cầu 1:* **Ông Đỗ Thế H** , sinh năm: 1968.

- *Người yêu cầu 2:* **Bà Trần Thị Lan A ,** sinh năm: 1974.

Cùng trú tại: C, Nguyễn Ảnh Thủ, khu phố 3A, phường Hiệp T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 56 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết yêu cầu dân sự.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Đỗ Thế H và bà Trần Thị Lan A .

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ vợ chồng: Ông Đỗ Thế H và bà Trần Thị Lan A thỏa thuận thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 33 do Ủy ban nhân dân xã Tân C, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 22/3/2006 không còn hiệu lực.

2.2 Về con chung: có 02 con chung là Đỗ Trần Minh Á, sinh ngày 08/10/1999 (đã trưởng thành) và Đỗ Thế Quang H, sinh ngày 01/12/2000. Chúng tôi đã thỏa thuận Đỗ Thế Quang H cho mẹ Trần Thị Lan A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng đối với ông Đỗ Thế H.

Vì lợi ích của các con chung, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con; không bên nào được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung

2.3 Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, bà Trần Thị Lan A đã tự nguyện nộp và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (bai trăm ngàn đồng chẵn) mà bà Trần Thị Lan A đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0035902 ngày 20/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

Trường hợp quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Quận 12;
- UBND xã Tân C ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
THẨM PHÁN

Ma Văn Nhất